

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2024/HS-ST**
Ngày: 26-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Quý

Bà Phùng Thị Kim Yến

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Ngọc Ánh – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

C, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1983 tại Tây Ninh; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn) 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn L và bà Võ Thị Đ; có vợ và ba người con; tiền án: Ngày 30/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/9/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm xử phạt 16 tháng tù về tội cướp giết tài sản; ngày 03/3/2011 bị Tòa án huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày từ 06/12/2022 đến ngày 15/01/2023; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/01/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Bà Nghiêm Thị X, sinh 1969; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/12/2022, Cao N đang ngồi uống nước tại quán cà phê ven đường thuộc xã T, huyện B thì có 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đến hỏi có muốn mua pháo về đốt trong dịp tết nguyên đán thì N đồng ý. Hai bên thỏa thuận giá 500.000 đồng/bộ pháo hoa 49 ống và 100.000 đồng 01 túi pháo bi loại nhỏ. Sau khi thỏa thuận xong N đặt mua 20 bộ pháo hoa loại 49 ống và 10 túi pháo bi. Sau đó, N cho số điện thoại để đối tượng trên tiện liên hệ giao pháo. Đến tối cùng ngày đối tượng trên liên hệ với Nguyên để chở pháo đến nhà tại thôn B, xã P, huyện B. Sau khi nhận pháo và trả tiền đầy đủ thì N đem số pháo trên ra phía sau nhà cất giấu để tết mang ra đốt.

Khoảng 00 giờ ngày 06/12/2022, Công an huyện B kết hợp với Công an xã P lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cao N về hành vi Tàng trữ hàng cấm.

Vật chứng thu giữ: 20 khối hình hộp chữ nhật bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài kết dính lại với nhau, không có tem nhãn, nhập khẩu theo quy định, không có hóa đơn chứng từ; 10 túi ny lon bên trong bao gồm các viên dạng hình cầu nhiều màu sắc, vỏ bằng nhựa; tổng khối lượng pháo 38 kg; 02 bao tải loại xác rắn màu trắng, 02 bao tải loại xác rắn màu vàng.

Tại kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 13/12/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh kết luận: 20 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu; tổng khối lượng là 36 kg. 10 túi nylon bên trong có chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ; tổng khối lượng là 2kg.

Ngày 15/12/2022, Cao N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 38/CTr -VKS ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Cao N về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 29/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Cao N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”; xử phạt các bị cáo Cao N 150.000.000 đồng. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm nêu trên không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên, ngày 01/4/2024, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2024/KN-HS kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 29/5/2026 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo hướng huỷ một phần bản án hình sự sơ thẩm nêu trên về phần hình phạt đối với bị cáo Cao N để xét xử sơ thẩm lại.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 50/2024/HS-GĐT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2024/KN-HS ngày 01/4/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Huỷ một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 29/5/2026 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Cao N. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 35; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 27kg pháo hoa nổ, 1,6kg pháo bi nổ còn lại sau giám định và 02 bao tải màu vàng, 02 bao tải màu trắng

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người chứng kiến bà Nghiêm Thị X khai (bút lục 95-96): 00 giờ 30 phút ngày 06/12/2022, bà X được Công an mời chứng kiến bắt quả tang đối tượng Cao N về hành vi tàng trữ pháo nổ, 02 bao tải màu đen có chứa 20 khối hình hộp chữ nhật và 01 bao tải chứa 10 túi nylon.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/12/2022, C mua của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) 20 bệ pháo hoa loại 49 ống và 10 túi pháo bi cất giấu trong nhà để sử dụng trong dịp tết nguyên đán. Khoảng 00 giờ ngày 06/12/2022, Công an huyện B kết hợp với Công an xã P lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tổng khối lượng pháo hoa nổ và pháo bi nổ là 38kg.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ và mục đích cá nhân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu là đã 03 lần kết án (đã được xóa án tích) về các tội “Trộm cắp tài sản, “Cướp giật tài sản”. Do đó cần xử phạt bị cáo Cao N một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm: Bản án hình sự sơ thẩm 33/2023/HS-ST ngày 29/5/2026 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã có hiệu lực pháp luật về phần này. Không bị kháng cáo, kháng nghị, kháng nghị giám đốc thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 260, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Cao N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn bắt tạm giữ, tạm giam ngày từ 06/12/2022 đến ngày 15/01/2023.

3. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết